TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2019/DSST
Ngày: 06/11/2019.
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Nhân.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Châu Văn Bằng.
2. Ông Võ Văn Trường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Mộng – Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành – Hậu Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành *tham gia phiên toà:*
Bà Phan Thị Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Vào ngày 06 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành – Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 145/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng mua bán theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2019/QĐXX-ST ngày 23 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968.
Địa chỉ: ấp Đông Lợi A, xã Đông Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

Bị đơn: Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1975.
Địa chỉ: ấp Đông Phú A, xã Đông Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16/9/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

Vào ngày 30/01/2015 nguyên đơn mua phân hữu cơ vi sinh của công ty Sao Vàng Mekong về bán lại cho ông Trần Văn Đ số lượng 75 bao phân, mỗi bao 50kg giá mỗi ký 4000 đồng/kg. Tổng số tiền ông Đ phải trả cho ông T là 15.000.000

đồng cho số phân bón nêu trên, đến nay ông Đ vẫn chưa trả nợ và còn nợ lại 15.000.000 đồng. Ông T yêu cầu ông Đ trả số tiền phân bón còn nợ lại là 15.000.000 đồng.

Bị đơn trình bày: Bị đơn có mua phân bón của nguyên đơn không nhớ mua vào ngày tháng năm nào, mua số lượng 75 bao phân, mỗi bao 50kg giá mỗi ký 4000 đồng/kg, tổng số tiền là 15.000.000 đồng, ông Đ cũng đã trả được 8.000.000 đồng còn nợ lại 7.000.000 đồng. Ông Đ thừa nhận còn nợ lại ông T 7.000.000 đồng và đồng ý trả nợ này cho ông T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành trình bày quan điểm: Kể từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền còn thiếu trong việc mua bán 15.000.000 đồng. Về án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả việc hỏi, tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn Nguyễn Văn T khởi kiện bị đơn Trần Văn Đ yêu cầu giải quyết trả nợ trong hợp đồng mua bán và bị đơn có nơi cư trú tại ấp Đông Phú A, xã Đông Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Do đó căn cứ vào Điều 26, 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng mua bán, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành và được xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt đầy đủ các thủ tục tố tụng cho bị đơn, nhưng bị đơn xin vắng mặt trong quá trình xét xử (bút lục 19) vụ án Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hợp đồng mua bán và số tiền mua bán: Nguyên đơn khai bán phân cho bị đơn ngày 30/01/2015, bị đơn không nhớ rõ mua phân bón từ nguyên đơn vào ngày tháng năm nào. Nhưng nguyên đơn và bị đơn đều khai thống nhất, nguyên đơn có bán cho bị đơn 75 bao phân, mỗi bao 50kg giá mỗi ký 4000 đồng/kg, tổng số tiền là 15.000.000 đồng và bị đơn cũng đã trả cho nguyên đơn số tiền 8.000.000

đồng khi trả bị đơn trả cho nguyên đơn làm ba đợt khi trả không có giấy tờ gì và cũng không có ai làm chứng. Bị đơn thừa nhận còn nợ nguyên đơn số tiền 7.000.000 đồng và đồng ý trả số nợ này cho nguyên đơn. Hội đồng xét xử nhận thấy hợp đồng mua bán phân bón giữa nguyên đơn và bị đơn là có thật, nhưng việc trả tiền mua bán giữa bị đơn cho nguyên đơn bị đơn không có chứng cứ chứng minh. Nên cần buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 15.000.000 đồng. Dành quyền khởi kiện cho bị đơn khởi kiện lại nguyên đơn về số tiền 8.000.000 đồng mà bị đơn khai đã trả cho nguyên đơn khi bị đơn có yêu cầu và có chứng cứ chứng minh.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, 35, 39,147, 227, 228, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Điều 440, 468 Bộ luật dân sự 2015.

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn ông Trần Văn Đ có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn T số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

2/ Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3/ Án phí dân sự sơ thẩm bị đơn ông Trần Văn Đ phải chịu là 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi ngàn đồng) nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành - tỉnh Hậu Giang. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai tạm ứng án phí số 0021618 ngày 18/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành - tỉnh Hậu Giang.

4/ Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban Nhân dân nơi cư trú.

5/ Trong trường hợp Bản án, Quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự - thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHA huyện Châu Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Nhân